



TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11 NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Địa ốc 11;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/4/2021 của Công ty Cổ phần Địa ốc 11;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Địa ốc 11,

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua báo cáo “Hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021”.

**Điều 2:** Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Doanh thu	:	196.179 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	39.714 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	34.134 triệu đồng
- Chia cổ tức	:	12% vốn điều lệ

**Điều 3:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

**Điều 4:** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

- Số dư lợi nhuận đầu năm 2020	:	25.066 triệu đồng
+ Chia cổ tức năm 2019 (12%)	:	7.862 triệu đồng
+ Trích thưởng HĐQT, BKS, BDH, CBNV năm 2019:		600 triệu đồng
+ Chi hỗ trợ dịch bệnh Covid-19, chăm lo Tết cho người nghèo	:	446 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận còn lại	:	16.158 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020	:	39.714 triệu đồng
- Thuế thu nhập DN phải nộp năm 2020	:	5.580 triệu đồng



- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	:	34.134 triệu đồng
- Phân phối các quỹ	:	34.108 triệu đồng
+ Trích kinh phí hoạt động HĐQT năm 2020	:	500 triệu đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (80%)	:	26.886 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	:	5.042 triệu đồng
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	:	1.680 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	:	26 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận cuối năm 2020	:	16.184 triệu đồng
- Dự kiến chia cổ tức năm 2020 (12%)	:	7.862 triệu đồng
- Dự kiến trích thưởng HĐQT, BKS, BĐH, CBNV năm 2020:	:	600 triệu đồng
- Dự kiến chăm lo Tết cho người nghèo năm 2021	:	500 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận cuối năm 2020 dự kiến sau khi chia cổ tức, thưởng HĐQT, BKS, BĐH, CBNV, chăm lo Tết cho người nghèo	:	7.222 triệu đồng

Các khoản trích trên có thể có sự thay đổi tùy thuộc vào kết quả quyết toán thuế làm ảnh hưởng đến lợi nhuận được phân phối. HĐQT sẽ báo cáo sự thay đổi này cho ĐHĐCĐ sau khi có quyết toán thuế.

Đối với cổ tức năm 2020 (12%) : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

**Điều 6:** Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức năm 2020 (12%) bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến tăng vốn và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký; niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu sau khi phát hành; thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Vốn điều lệ trước khi phát hành 65.519.650.000 đồng (tương đương 6.551.965 cổ phần), vốn điều lệ sau khi phát hành 73.382.000.000 đồng (tương đương 7.338.200 cổ phần).

**Điều 7:** Thông qua kế hoạch XSKD năm 2021:

Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu	:	318.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	43.600 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	34.880 triệu đồng
- Chia cổ tức	:	12% vốn điều lệ

**Điều 8:** Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

- Số dư lợi nhuận đầu năm 2021	:	7.222 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021	:	43.600 triệu đồng
+ Thuế TNDN năm 2021 theo quy định (20%)	:	8.720 triệu đồng



- Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến phân phối:	34.880 triệu đồng
+ Trích kinh phí hoạt động của HĐQT :	500 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại dự kiến phân phối :	34.380 triệu đồng
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%):	1.719 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%) :	5.157 triệu đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (50%) :	17.190 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận cuối năm 2021 sau khi phân phối các quỹ :	17.536 triệu đồng

\* Dự kiến chia cổ tức 12% vốn điều lệ.

Đối với các khoản thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành năm 2021 sẽ được xem xét trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch SXKD thực tế tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.

**Điều 9:** Thông qua mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021 như sau:

- Chủ tịch HĐQT (Áp dụng cho kiêm nhiệm):	8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị :	6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát :	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát :	1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT :	5.000.000 đồng/người/tháng

**Điều 10:** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong hai công ty sau đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, địa chỉ: Số 02 đường Trường Sơn, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, địa chỉ : Số 156-158 đường Phở Quang, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**Điều 11:** Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

*“ Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất”*

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

**Điều 12:** Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

**Điều 13:** Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện Khoản 3 Điều 34 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể :

HĐQT được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và người có liên quan hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính để thực hiện đầu tư vì lợi ích của Công ty.

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

**Điều 14:** Thông qua việc sửa đổi Điều lệ đối với nội dung vốn điều lệ sau khi chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 12% vốn điều lệ (trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ). Vốn điều lệ trước khi phát hành 65.519.650.000 đồng (tương đương 6.551.965 cổ phần), vốn điều lệ sau khi phát hành 73.382.000.000 đồng (tương đương 7.338.200 cổ phần).

**Điều 15:** Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty (đính kèm).

**Điều 16:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 17:** Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Địa ốc 11 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng, ban công ty;
- Lưu VP;
- Lưu tài liệu ĐH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH

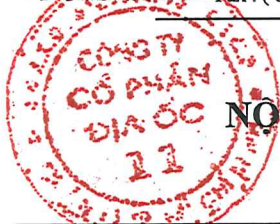


LÊ THÀNH NHƠN





ĐC: 205 Lạc Long Quân - P 3 - Q 11 - TP. HCM  
ĐT: 02839634001 – 02839634888 - 02839634999  
Fax: ( 84.8) 39636186 – res11@diaoc11.com.vn



## NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021)

Điều khoản	Nội dung Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Khoản 3 Điều 11 (Quyền của cổ đồng)	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử người vào HĐQT và BKS:</p> <p>* Đề cử người vào HĐQT</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông được đề cử 02 thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.</p> <p>* Đề cử người vào BKS</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông được đề cử 02 thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.</p> <p>b. Yêu cầu bằng văn bản để triệu tập ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:</p> <p>- HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.</p>

vượt quá thẩm quyền được giao.

- Nhiệm kỳ của HĐQT vượt quá 6 tháng mà HĐQT chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ phải theo đúng quy định tại điểm d khoản 3 của điều này và phải kèm theo các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền, các căn cứ và lý do triệu tập ĐHĐCĐ.

- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính hàng năm và các báo cáo của BKS.
- d. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần

Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông,



	<p>của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này</p>	<p>tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>d. Các quyền khác được quy định tại điều lệ này.</p>
<p>Bổ sung khoản 4 Điều 11 (Quyền của cổ đông)</p>		<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT và BKS:</p> <p>a) Đề cử người vào HĐQT Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông được đề cử 02 thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.</p> <p>b) Đề cử người vào BKS Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần phổ thông được đề cử 02 thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.</p>
<p>Bổ sung khoản 6 Điều 12 (Nghĩa vụ của cổ đông)</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ điều lệ công ty và các quy chế của công ty; chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.</li> <li>2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</li> </ol>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ điều lệ công ty và các quy chế của công ty; chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.</li> <li>2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</li> </ol>

	<p>3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành.</p> <p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật.</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.</p>	<p>3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p> <p>4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành.</p> <p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật.</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.</p> <p>6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân.</p>
Sửa điểm e khoản 3 Điều 13	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm e khoản 3 :</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các trách nhiệm của họ theo <b>điều 160 Luật Doanh nghiệp</b> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm e khoản 3:</p> <p>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các trách nhiệm của họ theo <b>điều 165 Luật Doanh nghiệp</b> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>
Sửa điểm b khoản 4 Điều 13	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm b khoản 4:</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm b khoản 4:</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại</p>



	<p>hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>khoản 5 Điều 136 luật Doanh nghiệp.</b></p>	<p>hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4a điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát sẽ thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>khoản 3 Điều 140 luật Doanh nghiệp.</b></p>
<p>Sửa điểm c khoản 4 Điều 13</p>	<p>Điều 13 Đại hội đồng cổ đông Điểm c khoản 4:</p> <p>Trường hợp ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4b điều 13 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3d điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</b></p>	<p>Điều 13 Đại hội đồng cổ đông Điểm c khoản 4:</p> <p>Trường hợp ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4b điều 13 thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 3d điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</b></p>
<p>Sửa điểm p khoản 2 Điều 14</p>	<p>Khoản 2: ĐHCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: Điểm p khoản 2.</p> <p>Công ty hoặc chi nhánh của công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp</b> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của công ty và chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>	<p>Khoản 2: ĐHCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: Điểm p khoản 2.</p> <p>Công ty hoặc chi nhánh của công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>khoản 1 điều 167 của Luật Doanh nghiệp</b> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của công ty và chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p>



Sửa Điều 23	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ <b>10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</b> trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc điều lệ công ty.</li> </ol>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ <b>05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</b> có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc điều lệ công ty.</li> </ol>
Sửa điểm c khoản 4 Điều 25	<p>Điều 25. Quyền hạn, nhiệm vụ Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 4. Vấn đề được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>Điểm c khoản 4:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại <b>điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp</b> và trừ trường hợp quy định tại <b>điều 162.3 Luật doanh nghiệp</b>, phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn, nhiệm vụ Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 4. Vấn đề được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>Điểm c khoản 4:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại <b>khoản 2 điều 153 của Luật Doanh nghiệp</b> và trừ trường hợp quy định tại <b>khoản 4 điều 167 Luật doanh nghiệp</b>, phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).</p>
Sửa khoản 1 Điều 36	<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty có một Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại <b>điều 165 của Luật Doanh nghiệp</b> và Điều lệ này.</li> </ol>	<p>Điều 36. Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty có một Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại <b>điều 170 của Luật Doanh nghiệp</b> và Điều lệ này.</li> </ol>





*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021*



## **BIÊN BẢN HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11**

- Trụ sở chính: 205 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Mã số doanh nghiệp: 0300540937, đăng ký lần đầu ngày 22/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 13/10/2016.
- Thời gian họp: Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 27/04/2021.
- Địa điểm họp: Số 03 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:
  - + Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Địa ốc 11: 6.551.965 cổ phần.
  - + Tổng số cổ đông tham dự: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 91,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Địa ốc 11, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Địa ốc 11 năm 2021 là hợp pháp và hợp lệ.

### **PHẦN I**

#### **KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

1. Ông Võ Kim Thảo, thành viên Ban tổ chức Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

\* Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

- Ông Nguyễn Minh Trí - đại diện.

Chủ tọa đoàn gồm:

1. Ông Lê Thành Nhơn - Chủ tịch HĐQT
2. Bà Trần Thị Kim Huệ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Khắc Giang - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
4. Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
5. Ông Dư Thân Danh - Thành viên HĐQT, Giám đốc Đầu tư

6. Bà Nguyễn Minh Hiền - Trưởng Ban Kiểm soát  
Đại hội nhất trí 100% thông qua thành phần Chủ tọa đoàn.

2. Ông Lê Thành Nhơn giới thiệu thư ký Đại hội:

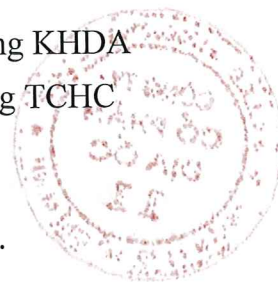
- Bà Phạm Thị Tuyết Nga - Nhân viên Phòng KHDA

- Ông Huỳnh Quốc Khánh - Nhân viên Phòng TCHC

Đại hội nhất trí 100% thông qua thư ký Đại hội.

3. Ông Dur Thân Danh thông qua chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí 100% thông qua chương trình Đại hội.



## PHẦN II CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN KIỂM SOÁT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

1. Bà Trần Thị Kim Huệ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: Trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

2. Ông Nguyễn Khắc Giang - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: Thông báo cho cổ đông về danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan.

3. Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng: trình bày báo cáo tài chính tóm tắt năm 2020.

4. Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng: Trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Số dư lợi nhuận đầu năm 2020	:	25.066 triệu đồng
+ Chia cổ tức năm 2019 (12%)	:	7.862 triệu đồng
+ Trích thưởng HĐQT, BKS, BDH, CBNV năm 2019:		600 triệu đồng
+ Chi hỗ trợ dịch bệnh Covid-19, chăm lo Tết cho người nghèo	:	446 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận còn lại	:	16.158 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020	:	39.714 triệu đồng
- Thuế thu nhập DN phải nộp năm 2020	:	5.580 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	:	34.134 triệu đồng
- Phân phối các quỹ	:	34.108 triệu đồng
+ Trích kinh phí hoạt động HĐQT năm 2020	:	500 triệu đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (80%)	:	26.886 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (15%)	:	5.042 triệu đồng
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	:	1.680 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	:	26 triệu đồng



- Số dư lợi nhuận cuối năm 2020	:	16.184 triệu đồng
- Dự kiến chia cổ tức năm 2020 (12%)	:	7.862 triệu đồng
- Dự kiến trích thưởng HĐQT, BKS, BĐH, CBNV năm 2020	:	600 triệu đồng
- Dự kiến chăm lo Tết cho người nghèo năm 2021	:	500 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận cuối năm 2020 dự kiến sau khi chia cổ tức, thưởng HĐQT, BKS, BĐH, CBNV, chăm lo Tết cho người nghèo	:	7.222 triệu đồng

Các khoản trích trên có thể có sự thay đổi tùy thuộc vào kết quả quyết toán thuế làm ảnh hưởng đến lợi nhuận được phân phối. HĐQT sẽ báo cáo sự thay đổi này cho ĐHCĐ sau khi có quyết toán thuế.

Đối với cổ tức năm 2020 (12%) : ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

5. Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng: Trình bày phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021.

- Số dư lợi nhuận đầu năm 2021	:	7.222 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021	:	43.600 triệu đồng
+ Thuế TNDN năm 2021 theo quy định (20%)	:	8.720 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến phân phối	:	34.880 triệu đồng
+ Trích kinh phí hoạt động của HĐQT	:	500 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại dự kiến phân phối	:	34.380 triệu đồng
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	:	1.719 triệu đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	:	5.157 triệu đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (50%)	:	17.190 triệu đồng
- Số dư lợi nhuận cuối năm 2021 sau khi phân phối các quỹ :		17.536 triệu đồng

\* Dự kiến chia cổ tức 12% vốn điều lệ.

Đối với các khoản thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành năm 2021 sẽ được xem xét trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch SXKD thực tế tại ĐHCĐ thường niên năm 2022.

6. Bà Nguyễn Minh Hiền - Trưởng Ban Kiểm soát: Trình bày báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020.

7. Bà Nguyễn Minh Hiền - Trưởng Ban Kiểm soát: Đọc Tờ trình đề xuất ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn một trong hai đơn vị sau đây thực hiện soát xét và kiểm toán năm 2021.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, địa chỉ: Số 02 đường Trường Sơn, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, địa chỉ : Số 156-158 đường Phổ Quang, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

8. Ông Nguyễn Khắc Giang - Thành viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc trình bày nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.
9. Ông Dư Thân Danh - Thành viên HĐQT, Giám đốc đầu tư: Đọc Tờ trình các vấn đề trình ĐHĐCĐ.

Vấn đề 1: Thông qua “Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021” (theo như báo cáo)

Vấn đề 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 (theo như báo cáo)

Vấn đề 3: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (theo như báo cáo)

Vấn đề 4: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 (theo như báo cáo)

Vấn đề 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (đính kèm phương án)

Vấn đề 6: Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức năm 2020 (12%) bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

Trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến tăng vốn và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký; niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu sau khi phát hành; thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Vốn điều lệ trước khi phát hành 65.519.650.000 đồng (tương đương 6.551.965 cổ phần), vốn điều lệ sau khi phát hành 73.382.000.000 đồng (tương đương 7.338.200 cổ phần).

Vấn đề 7: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (theo như báo cáo)

Vấn đề 8: Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (đính kèm phương án)

Vấn đề 9: Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2021

- Chủ tịch HĐQT	:	8.000.000 đồng/người/tháng
Áp dụng cho kiêm nhiệm		
- Thành viên Hội đồng quản trị	:	6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát	:	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát	:	1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT	:	5.000.000 đồng/người/tháng

Vấn đề 10: Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:



"Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất".

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Vấn đề 11 : Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Vấn đề 12: Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện khoản 3 Điều 34 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể:

HĐQT được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và người có liên quan hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính để thực hiện đầu tư vì lợi ích công ty.

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Vấn đề 13: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ đối với nội dung vốn điều lệ sau khi chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 12% vốn điều lệ (Trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ). Vốn điều lệ trước khi phát hành 65.519.650.000 đồng (tương đương 6.551.965 cổ phần), vốn điều lệ sau khi phát hành 73.382.000.000 đồng (tương đương 7.338.200 cổ phần).

Vấn đề 14: Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty.

### PHẦN III

#### CỔ ĐÔNG CHẤT VẤN - ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

##### \* THẢO LUẬN:

- Đa số cổ đông đều nhất trí cao với các báo cáo và tờ trình.
- Ý kiến cổ đông:

##### 1. Cổ đông Nguyễn Hồng Nhật – MSCĐ: 078

- Dự án Quận 7 đã có tiến triển chưa?

##### Chủ tọa đoàn trả lời:

Hiện nay dự án Quận 7 Chủ đầu tư đang lập thủ tục tăng vốn để đền bù giải toả phần còn lại và xin phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế theo quy định mới đủ điều kiện bàn giao cho Công ty.

- Dự án ở Cần Thơ hiện nay so với thị trường đã có hiệu quả chưa?

**Chủ tọa đoàn trả lời:**

Hiện nay dự án Cần Thơ đang làm các thủ tục pháp lý về Quyền sử dụng đất. Với tình hình bất động sản hiện nay, Dự án vẫn có hiệu quả, khi có số liệu cụ thể Công ty sẽ có báo cáo.

**2. Cổ đông Trần Văn Mười – MSCĐ: 227**

- Đất dự án quận 7 Chủ đầu tư đã nộp tiền sử dụng đất chưa?

**Chủ tọa đoàn trả lời:**

Dự án Quận 7 Công ty mua theo giá đất thương phẩm đã bao gồm tiền sử dụng đất.

**3. Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Địa ốc 11 – MSCĐ: 279**

- Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020: đề nghị Công ty chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ là 12%.

**4. Cổ đông Đào Thanh Sơn – MSCĐ: 263**

- Đề nghị Công ty nên chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và chuẩn bị tiền nguồn mặt để tìm kiếm, hợp tác phát triển các dự án lớn hơn trong tương lai.

1. Ông Lê Thành Nhơn giới thiệu Ban Kiểm phiếu Đại hội gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Nguyễn Văn Đông, Phó phòng TCHC: Trưởng Ban Kiểm phiếu
2. Ông Trương Thái Nguyên, Nhân viên phòng TKKT: Thành viên
3. Bà Trần Thị Minh Thư, Nhân viên phòng kế toán: Thành viên

Đại hội nhất trí 100% thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu như trên.

2. Ông Lê Thành Nhơn hướng dẫn cách thức biểu quyết.

Đại hội nhất trí 100% thông qua cách thức biểu quyết.

**PHẦN IV**

**ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT**

1. Đại hội tiến hành biểu quyết.

2. Ban Kiểm phiếu thu hồi phiếu biểu quyết.

3. Đại hội nghỉ giải lao.

4. Ông Nguyễn Văn Đông - Trưởng Ban Kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

- Số phiếu phát ra: 65 phiếu.
- Số phiếu thu vào: 65 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 65 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.



1. Thông qua “Báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021” (theo như báo cáo)  
Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.  
Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%
2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 (theo như báo cáo)  
Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.  
Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%
3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (theo như báo cáo)  
Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.  
Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%
4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 (theo như báo cáo)  
Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.  
Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (đính kèm phương án)  
Tán thành: 64 cổ đông, đại diện cho: 4.665.863 cổ phần, tỷ lệ 78,1%  
Không tán thành: 01 cổ đông, đại diện cho 1.310.400 cổ phần, tỷ lệ 21,9%
6. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tùy tình hình tài chính của Công ty lựa chọn hình thức chia cổ tức năm 2020 (12%) bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.  
Trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến tăng vốn và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký; niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu sau khi phát hành; thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Vốn điều lệ trước khi phát hành 65.519.650.000 đồng (tương đương 6.551.965 cổ phần), vốn điều lệ sau khi phát hành 73.382.000.000 đồng (tương đương 7.338.200 cổ phần).  
Tán thành: 64 cổ đông, đại diện cho: 4.665.863 cổ phần, tỷ lệ 78,1%  
Không tán thành: 01 cổ đông, đại diện cho 1.310.400 cổ phần, tỷ lệ 21,9%
7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (theo như báo cáo)  
Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.  
Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%
8. Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (đính kèm phương án)  
Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.  
Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%

9. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2021

- Chủ tịch HĐQT (Áp dụng cho kiêm nhiệm):	8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị	: 6.000.000 đồng/người tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát	: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát	: 1.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT	: 5.000.000 đồng/người/tháng

Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%

10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong hai công ty sau đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, địa chỉ : Số 02 đường Trường Sơn, Quận Tân Bình, TP. HCM.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, địa chỉ : 156-158 đường Phở Quang, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.

Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.

Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%

11. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể :

*"Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất".*

Thời hạn ủy quyền: Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Tán thành: 64 cổ đông, đại diện cho: 4.665.863 cổ phần, tỷ lệ 78,1%

Không tán thành: 01 cổ đông, đại diện cho 1.310.400 cổ phần, tỷ lệ 21,9%

12. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc Công ty đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Thời hạn ủy quyền: Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Tán thành: 64 cổ đông, đại diện cho: 4.665.863 cổ phần, tỷ lệ 78,1%

Không tán thành: 01 cổ đông, đại diện cho 1.310.400 cổ phần, tỷ lệ 21,9%

13. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện Khoản 3 Điều 34 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:



HĐQT được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và người có liên quan hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính để thực hiện đầu tư vì lợi ích của Công ty.

Thời hạn ủy quyền : Trong năm 2021 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Tán thành: 64 cổ đông, đại diện cho: 4.665.863 cổ phần, tỷ lệ 78,1%

Không tán thành: 01 cổ đông, đại diện cho 1.310.400 cổ phần, tỷ lệ 21,9%

14. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ đối với nội dung vốn điều lệ sau khi chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 12% vốn điều lệ (Trường hợp chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ). Vốn điều lệ trước khi phát hành 65.519.650.000 đồng (tương đương 6.551.965 cổ phần), vốn điều lệ sau khi phát hành 73.382.000.000 đồng (tương đương 7.338.200 cổ phần).

Tán thành: 64 cổ đông, đại diện cho: 4.665.863 cổ phần, tỷ lệ 78,1%

Không tán thành: 01 cổ đông, đại diện cho 1.310.400 cổ phần, tỷ lệ 21,9%

15. Thông qua sửa đổi một số nội dung Điều lệ công ty.

Tán thành: 65 cổ đông, đại diện cho: 5.976.263 cổ phần, tỷ lệ 100%.

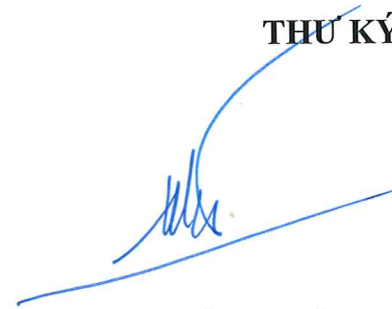
Không tán thành: 0 cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, tỷ lệ ....%

## PHẦN V

### ĐẠI HỘI THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN VÀ BẾ MẠC

- Ông Huỳnh Quốc Khánh (Thư ký Đại hội) đọc biên bản Đại hội.
  - Đại hội nhất trí thông qua biên bản, biểu quyết bằng cách giơ tay và nhất trí 100%.
- Ông Dư Thân Danh - Thành viên HĐQT: Đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
  - Đại hội nhất trí thông qua dự thảo Nghị quyết, biểu quyết bằng cách giơ tay và nhất trí 100%.
- Chủ tọa đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.  
Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



HUỲNH QUỐC KHÁNH



PHẠM THỊ TUYẾT NGA

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



LÊ THÀNH NHƠN